TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:56/2021/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:Bà Võ Thị Thanh Nhung- Thẩm phán

Thư ký phiên họp:Bà Huỳnh Thủy Tiên- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp:Bà Huỳnh Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số:216/2021/TLST-VDS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số:19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1.Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Phạm (Lê) Thị X**, sinh năm: 1969. Địa chỉ: Số 21, Khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Phạm Văn X1, sinh năm 1952(vắng mặt).

2.2. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1973(vắng mặt).

2.3. Ông Phạm Văn Mười M, sinh năm 1968(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 25/3/2021 và tại phiên họp, người yêu cầu bà Phạm (Lê) Thị X trình bày:

Cha của bà là cụ Phạm Văn Th, chết năm 2003 và mẹ là cụ Lê Thị R, chết năm 2010 có với nhau tất cả 04 người con gồm: ông Phạm Văn X1, ông Phạm Văn B, ông Phạm Văn Mười M và bà. Tất cả những người con của cụ Th và cụ R đều mang họ Phạm nhưng chỉ có bà trong giấy khai sinh không để họ tên cha và ghi họ mẹ là họ Lê. Tuy nhiên, người đi khai sinh cho bà là cụ Phạm Văn Th nhưng lý do vì sao giấy khai sinh không có họ tên cha thì bà không rõ và cũng không biết giữa họ tên trong giấy khai sinh và họ tên thực tế sử dụng tại sổ hộ khẩu và

chứng minh nhân dân có sự khác nhau, đến khi bà có nhu cầu sử dụng các giấy tờ nêu trên và đi sao lục lại giấy khai sinh thì bà mới biết. Bà khẳng định bà Lê Thị X theo Bản sao giấy khai sinh số 231/1969 đăng ký tại xã T, huyện C, tỉnh Long An; bà Phạm Thị X theo giấy chứng minh nhân dân số 300559595 ngày 17/7/2007 do Công an tỉnh Long An cấp và bà Phạm Thị X theo Sổ hộ khẩu số 400097446do Công an thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An cấp là cùng một người và chính là bà. Hiện tại bà đang sử dụng họ tên là Phạm Thị X. Nay bà yêu cầu Tòa án xác định bà là con của cụ Phạm Văn Th.

Tại biên bản làm việc ngày 10/5/2021,những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Phạm Văn X1, ông Phạm Văn B và ông Phạm Văn Mười M thống nhất trình bày: các ông thống nhất xác định bà Phạm (Lê) Thị X là con ruột của cụ Th và cụ R nhưng lý do vì sao khi đi khai sinh cho bà X lại không để họ tên cha thì các ông không rõ. Các ông khẳng định bà Phạm Thị X và Lê Thị X là cùng một người. Nay bà Phạm (Lê) Thị X yêu cầu xác định cụ Phạm Văn Th là cha ruột của bà X thì các ông đồng ý và không có ý kiến gì. Do bận công việc nên ông X1, ông B và ông M yêu cầu Tòa án mở phiên họp vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Phạm (Lê) Thị X về việc xác định cụ Phạm Văn Th là cha của bà Phạm (Lê) Thị X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

Bà Phạm (Lê) Thị X yêu cầu Tòa án xác định cụ Phạm Văn Th là cha của bà X là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Phạm Văn X1, ông Phạm Văn B và ông Phạm Văn Mười M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt những người có tên nêu trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Xét thấy,cụ Phạm Văn Th và cụ Lê Thị R chung sống với nhau sinh ra được 04 người con gồm:ông Phạm Văn X1, ông Phạm Văn B, ông Phạm Văn Mười M và bà Phạm (Lê) Thị X. Trong Bản sao giấy khai sinh của bà X không thể hiện họ tên cha là cụ Phạm Văn Th mà chỉ có họ tên mẹ là cụ Lê Thị R nhưng có để tên người đi khai sinh là cụ Phạm Văn Th và tất cả những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh em ruột của bà X xác định bà Phạm (Lê) Thị X là con ruột của cụ Phạm Văn Th và cụ Lê Thị R, sự thừa nhận này phù hợp với giấy chứng minh nhân dân , sổ hộ khẩu của bà X nên việcbà X yêu cầu xác định bà là con của cụ Phạm Văn Th là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của bà X và xác định bà Phạm (Lê) Thị X là con của cụ Phạm Văn Th.

Về lệ phí:bà Phạm (Lê) Thị X phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứĐiều 37 củaNghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm (Lê) Thị X về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định cụ Phạm Văn Th là cha của bà Phạm (Lê) Thị X.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Phạm (Lê) Thị X phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0009743 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, bà X đã nộp xong lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Thanh Nhung